-TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

Số :75 /BC-CTHT1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I báo cáo công bố thông tin định kỳ như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018

(Kèm theo Phụ lục I)

2. Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I.

(Kèm theo Phụ lục II)

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I trân trọng kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Lãnh đạo Cty (để b/c);
- Lưu: VT (2), TCCB.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300443683-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Quách Đình Hùng

PHỤ LỤC I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018
CỦA CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-CTHT1 ngày 27/3/2019 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm 2018								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	**CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I**	x												Giữ nguyên công ty TNHHMTV	

PHỤ LỤC II
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG
CỦA CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

(Kèm theo Báo cáo số 75 /BC-CTHT1 ngày 27/3/2019 của Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

1. Chính sách quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a. Quản lý lao động.

- Tổng số lao động trong kế hoạch lao động hàng năm trong điều kiện sản xuất, kinh doanh bình thường không được vượt quá 5% so với lao động thực tế sử dụng bình quân của năm trước liền kề.

- Chủ tịch Công ty phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến trước khi phê duyệt kế hoạch lao động.

b. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định dựa trên số lao động kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch theo Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Chủ tịch Công ty trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch và tạm ứng tiền lương để trả cho người lao động theo Quy chế trả lương, thưởng của người lao động.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Chủ tịch công ty xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt và căn cứ theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Quy chế trả lương, thưởng, thù lao của người quản lý để tạm ứng cho người quản lý.

c. Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động được xác định trên cơ sở số lao động kế hoạch bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 3 và mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ hoàn thành chỉ tiêu năng suất lao động, lợi nhuận kế hoạch theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Quỹ tiền thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty theo quy định của nhà nước.

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được căn cứ vào số người quản lý chuyên trách và mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu quy định tại Điều 5 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách được tính trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù

lao theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý chuyên trách.

- Quỹ tiền thưởng hàng năm của người quản lý chuyên trách và không chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng, Quy chế quản lý tài chính, quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp do Chính phủ quy định. Quỹ tiền thưởng hàng năm được trích 90% để thưởng cuối năm. Phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của cả nhiệm kỳ của người quản lý công ty.

d. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy chế của Công ty.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	**HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP**		I	I	I
II	**TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**				
1	Lao động	Người	208	200,79	215
2	Mức tiền lương bình quân	Tr. đ/tháng	26,239	34,233	26,366
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	65.493	82.483	68.023
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	16.373	20.621	17.006
5	Thu nhập bình quân	Tr. đ/tháng	32,799	42,791	32,957
III	**TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DN**				
1	**Tiền lương của NQL chuyên trách**				
-	Số người quản lý chuyên trách (BQ)	Người	6,0	6,0	6,28
-	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đ/tháng	23,800	35,750	23,796
-	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.574	3.088,8	1.639
-	Mức tiền lương bình quân	Tr. đ/tháng	35,750	42,900	21,752
2	**Tiền lương của NQL không chuyên trách**				
-	Số NQL không chuyên trách (BQ)	Người			
-	Tỷ lệ thù lao BQ so với tiền lương	%			
-	Quỹ thù lao	Triệu đồng			
-	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/tháng			

3	**Qũy tiền thưởng**	Triệu đồng	321,75	386,1	
-	Quỹ tiền thưởng của NQL chuyên trách	Triệu đồng			
-	Quỹ tiền thưởng của NQL không chuyên trách	Triệu đồng			
4	**Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng**	Triệu đồng	2.895,75	3.474,9	1.639
5	**Mức thu nhập bình quân của NQL chuyên trách**	Tr. đ/tháng	40,220	48,260	21,752
6	**Mức thu nhập bình quân của NQL không chuyên trách**	Tr.đ/tháng			